

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 14/01/2026

V/v Xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Anh Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 14 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 221/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/QĐXXST- HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 133/2025/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị L, sinh ngày 10/9/1987, địa chỉ: ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Chung Nguyên T, sinh ngày 01/01/1986, địa chỉ: ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Chị Vũ Thị L và anh Chung Nguyên T quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 30/7/2009.

Trong thời kỳ hôn nhân chị L và anh T có 01 con chung tên Chung Ngọc Phương A, sinh ngày 27/10/2010 hiện con chung đang do chị L nuôi dưỡng.

Vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống đỉnh điểm là khoảng tháng 3 năm 2022 đến nay vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, lâu dần không còn tình cảm với nhau. Chị L đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L yêu cầu ly hôn với anh Chung Nguyên Thành

Về nuôi dưỡng con chung: Chị L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Chung Ngọc Phương A, sinh ngày 27/10/2010 không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 11/11/2025 chị L có ý kiến vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

* Ý kiến trình bày của bị đơn anh Chung Nguyên T: Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

* Ý kiến trình bày của cháu Chung Ngọc Phương A là mong muốn sống chung với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long giải quyết ly hôn Anh Chung Nguyên T, sinh ngày 01/01/1986, địa chỉ: ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm vào các ngày 19/12/2025 và ngày 14/01/2026 cho anh T đứng theo quy định của pháp luật nhưng anh T hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh T, ngày 11/11/2025 chị Vũ Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Vũ Thị L và anh Chung Nguyên T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân chị Vũ Thị L và anh C Nguyên Thành có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng

nhận ngày 30/7/2009 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu ly hôn của chị L là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T trầm trọng là đúng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại anh chị đã sống ly thân, anh T đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị L, cho nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Chung Nguyên T.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung: Cháu Chung Ngọc Phương A, sinh ngày 27/3/2010 chị L yêu cầu nuôi dưỡng. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phương A của chị L là hoàn toàn có cơ sở, bởi vì từ khi chị L và anh T sống ly thân đến nay con chung do chị L nuôi dưỡng cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống vật chất, tinh thần cho cháu, nguyện vọng của cháu Phương A muốn sống chung với mẹ. Anh T không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Chị Vũ Thị L phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1,3 Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L đối với anh Chung Nguyên T. Cho Chị Vũ Thị L ly hôn với anh Chung Nguyên T.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Chung Ngọc Phương A, sinh ngày 27/3/2010 cho Chị Vũ Thị L nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Chung Nguyên T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc Chị Vũ Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu : BLTU/25E số 0003109 ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy Chị Vũ Thị L đã nộp đủ không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSNDKV 1-Vĩnh Long 01;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long 01;
- UBND xã An Bình 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 03.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm